

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế các ngành và lĩnh vực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC KIÊN**

2. Ngày tháng năm sinh: 28/04/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Liên Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/42 Lê Huân, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ: 3/42 Lê Huân, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0914.546.249; E-mail: ndkien@hce.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2006 đến tháng 11 năm 2007: Giảng viên tập sự, Khoa Kinh tế và Phát triển, trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 12 năm 2007 đến nay: Giảng viên, Khoa Kinh tế và Phát triển, trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019: Trưởng Bộ môn Kinh doanh Nông nghiệp, Khoa Kinh tế và Phát triển, trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 8 năm 2022 đến nay: Phó trưởng khoa, Khoa Kinh tế và Phát triển, trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 99 Hồ Đắc Di, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 0234 3691132

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2006; số văn bằng: 788355; ngành: Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Kinh tế Huế, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: 2585; ngành: Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Kyushu, Nhật Bản
- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2017; ngành: Kinh tế tài nguyên và môi trường; Nơi cấp bằng TS: Đại học Sydney, Úc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên.

Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế học liên ngành với khoa học sức khỏe, khoa học xã hội và hành vi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS trong thời gian từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp Đại học Huế (tương đương cấp Bộ) và 03 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 46 bài báo khoa học, bao gồm 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín, 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín với 10 bài báo là tác giả chính, và 5 bài báo khoa học trên hội thảo quốc tế.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định 256/QĐ-BGDĐT ngày 03/2/2020 về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ năm học (2017-2018) đến năm học (2018-2019).
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2020-2021.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Đã có thành tích xuất sắc năm học 2019-2020”.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc “Đã có công trình khoa học đăng tải trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín năm học 2020-2021”.
- Giải thưởng Luận án Tiến sĩ xuất sắc nhất của Hiệp hội kinh tế nông nghiệp Australia & New Zealand (AARES) 2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tiêu chuẩn của nhà giáo

Tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về đạo đức, năng lực chuyên môn và sức khỏe mà một nhà giáo cần có. Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh Tế, Đại học Huế, tôi được nhà trường tuyển dụng làm giảng viên. Trong suốt quá trình công tác, tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, tôn trọng người học, đồng nghiệp và phụ huynh. Tôi luôn nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cụ thể, tôi đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ ngành Kinh tế Nông nghiệp và Tài nguyên tại Đại học Kyushu, Nhật Bản năm 2011, và Tiến sĩ ngành Kinh tế Tài nguyên và Môi trường tại Đại học Sydney, Úc năm 2017. Về sức khỏe, tôi có đủ điều kiện để đáp ứng yêu cầu công việc mà nhà trường giao phó. Nhờ đó, tôi luôn đóng góp tích cực vào các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường và Đại học Huế. Trong quá trình công tác, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, tôi luôn ý thức trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của pháp luật và nhà trường. Tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy các học phần do Bộ môn và Khoa phân công, tích cực tham gia rà soát và cải tiến các chương trình đào tạo, và biên soạn học liệu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tôi tích cực tham gia các dự án nghiên cứu, hỗ trợ đồng nghiệp và người học trong công tác nghiên cứu khoa học, và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cộng đồng. Tôi luôn học tập, rèn luyện và giữ gìn phẩm chất nhà giáo trong suốt quá trình công tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			0	05	270.0	0	270.0/ 559.8/ 216.0
2	2019-2020			01	05	240.0	0	240.0/ 509.0/ 221.4
3	2020-2021			01	03	150.0	0	150.0/ 347.2/ 229.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02	03	210.0	0	210.0/ 441.0/ 229.5
5	2022-2023			02	03	375.0	0	375.0/ 792.5/ 135.0
6	2023-2024			0	13	420.0	0	420.0/961.7/ 189.0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại Nhật Bản năm 2011

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại Úc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Được đào tạo toàn thời gian bằng tiếng Anh bậc ThS (Nhật Bản) và TS (Úc).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Thị Ngọc Vân		☒	☒		11/2019-5/2020	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	17/11/2020
2	Trần Nguyễn Văn Khánh		☒	☒		11/2020-12/2021	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	19/11/2021
3	Hoàng Lê Minh Trang		☒	☒		11/2021-8/2022	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	27/10/2022
4	Nguyễn Thị Vĩnh Hằng		☒	☒		11/2021-12/2022	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	10/2/2023
5	Phạm Huy		☒	☒		8/2022-3/2023	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	28/4/2023
6	Nguyễn Phương Thúy		☒	☒		8/2022-3/2023	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	28/4/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	SÁCH BÀI TẬP KINH TẾ HỌC VI MÔ	TK	NXB Đại học Huế, 2023	6	Đồng chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận sử dụng sách số 592/GXN-ĐHKT ngày 26/11/2023

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Phân tích chuỗi giá trị thịt bò ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	CN	GV2008: Cấp cơ sở (Cấp trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)	2008	26/12/2008 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT cấp Đại học Huế: Quản lý rủi ro thị trường nông sản tác động đến sinh kế hộ sản xuất nhỏ: Trường hợp nghiên cứu các hộ nuôi tôm ở tỉnh Thừa Thiên Huế	CN	DHH2019-06-72 Cấp quản lý: Đại học Huế	1/2019-12/2020	25/08/2021 Xếp loại: Tốt
3	ĐT cấp Đại học Huế: Sản xuất lúa trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu so sánh chiến lược thích ứng của nông hộ áp dụng tại một số vùng ở Việt Nam	TVC	DHH2021-06-114 Cấp quản lý: Đại học Huế	1/2021-12/2022	01/02/2024 Xếp loại: Tốt
4	ĐT: Phân tích và bản đồ hóa các chỉ số đánh giá mức độ dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu: Trường hợp nghiên cứu ở huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	CN	GV2018: Cấp cơ sở (Cấp trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)	2018	19/01/2019 Xếp loại: Tốt
5	ĐT: Đại dịch COVID-19 trong ngành du lịch: Đánh giá nhanh tác động kinh tế-xã hội và các chiến lược ứng phó của các nhóm dễ bị tổn thương ở Thành phố Huế	CN	GV2021: Cấp cơ sở (Cấp trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)	2021	16/09/2022 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Điều tra chuỗi giá trị của sản phẩm cam ở huyện Nghĩa Đàn và Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	5		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp, Sinh học và Y Dược ISSN 1859-1388			91A(3), 127-139 https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/TCKHDHH/article/view/1012	2014
2	Local Impacts of the 2007/2008 Food Price Crisis: Evidence from Rice Market Integration in Vietnam	4	X	Journal of Rural Economics, Special issue ISSN: 1342-4408			298-305 https://www.aesjapan.or.jp/wp/wp-content/uploads/2013/04/ronbunshu2011_e.pdf	2011
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế								
3	Understanding the Safeguarding Role of Forest Resources and Its Determinants During the COVID-19 Pandemic: Insights from Vietnam, Laos, and Cambodia	3	X	Forest and Society ISSN: 2549-4724, eISSN: 2549-4333	ISI(ESCI) IF(1.7), Q1		8(1), 100-122 https://doi.org/10.24259/fs.v8i1.31181	6/2024

4	Reducing consequences of extreme heat: The role of weather information access	6	X	Dialogues in Health e-ISSN: 2772-6533	Scopus, Q4		4, 100177 https://doi.org/10.1016/j.dialog.2024.100177	6/2024
5	Farmer-trader vertical coordination: drivers and impact on the lotus-grain value chains in central Vietnam	7	X	Cogent Economics & Finance e-ISSN: 2332-2039	ISI(ESCI) IF(1.9), Q3		12(1), 2357154 https://doi.org/10.1080/23322039.2024.2357154	5/2024
6	COVID-19 pandemic and manufacturing sector: An evaluation of coping strategies	3	X	Corporate and Business Strategy Review ISSN - 2708-9924, e-ISSN - 2708-4965	Scopus, Q4		5(1), 420-431 https://doi.org/10.22495/cbsrv5i1sart15	3/2024
7	Decoding the livelihood vulnerability of flood-prone communities in Vietnam: Implications for disaster risk reduction and sustainable rural development	8		Journal of Agriculture and Environment for International Development ISSN: 1590-7198, e-ISSN 2240-2802	ISI(ESCI) IF(0.8), Q4		17(2), 99-122 https://doi.org/10.36253/jaeid-14811	12/2023
8	Climate change and human health in Vietnam: a systematic review and additional analyses on current impacts, future risk, and adaptation	23		The Lancet Regional Health – Western Pacific ISSN: 2666-6065	ISI(SSCI) IF(7.1), Q1	1	40, 100943 https://doi.org/10.1016/j.lanwpc.2023.100943	11/2023
9	Valuation of a Heatwave Early Warning System for Mitigating Risks Associated with Heat-	11	X	Sustainability ISSN: 2071-1050	ISI(SSCI) IF(3.9), Q1		15(21), 15342 https://doi.org/10.3390/su152115342	11/2023

	Related Illness in Central Vietnam							
10	Does the value of water-related ecosystem services capture water scarcity? Application to rice farming in the Mekong Delta of Vietnam?	4		Water Economics and Policy ISSN: 2382-624X, e-ISSN:2382-6258	ISI(SSCI) IF(1.1), Q3	1	10(1), 2350006 https://www.worldscientific.com/doi/abs/10.1142/S2382624X23500066	8/2023
11	Climate change vulnerability and poverty nexus: evidence from coastal communities in central Vietnam	7		Journal of Agriculture and Environment for International Development ISSN: 1590-7198, eISSN 2240-2802	ISI(ESCI) IF(0.8), Q4	4	117(1), 61-84 https://doi.org/10.36253/jaeid-13966	6/2023
12	Impacts of Climate Variation on Rural Populations: Evidence from Vietnam	3	X	Development Studies Research e-ISSN: 2166-5095	Scopus, Q2		10(1), 2202823 https://doi.org/10.1080/21665095.2023.2202823	4/2023
13	The COVID-19 Pandemic Impact and Responses in Emerging Economies: Evidence from Vietnamese Firms	4	X	Economies ISSN: 2227-7099	ISI(ESCI) IF(2.1), Q2		11(1), 10 https://doi.org/10.3390/economies11010010	1/2023
14	Climate-resilient practices and welfare impacts on rice-cultivating households in Vietnam: Does joint adoption of multiple practices matter?	7	X	Australian Journal of Agricultural and Resource Economics ISSN: 1364-985X, e-ISSN: 1467-8489	ISI(SSCI) IF(3.2), Q1	4	67(2), 263-284 https://doi.org/10.1111/1467-8489.12506	1/2023

15	The Impact of Land Fragmentation in Rice Production on-Household Food Insecurity in Vietnam	3		Sustainability ISSN: 2071-1050	ISI(SSCI) IF(3.9), Q1	3	14(18), 11162 https://doi.org/10.3390/su141811162	9/2022
16	Post-flood recovery in the central coastal plain of Vietnam: determinants and policy implications	9		Asia-Pacific Journal of Regional Science ISSN: 2509-7946, e-ISBN: 2509-7954	ISI(ESCI) IF(1.4), Q2	15	6, 899-929 https://link.springer.com/article/10.1007/s41685-022-00244-9	5/2022
17	Farmers' choices of climate-resilient strategies: Evidence from Vietnam	3	X	Journal of Cleaner Production ISSN: 0959-6526, e-ISSN: 1879-1786	ISI(SCIE) IF(11.0), Q1	7	317, 128399 https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2021.128399	10/2021
18	Evidence of climatic change in Vietnam: Some implications for agricultural production	3	X	Journal of Environmental Management ISSN: 0301-4797, e-ISSN: 1095-8630	ISI(SCIE) IF(5.6), Q1	23	231, 524-545 https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2018.10.011	2/2019
II.2 Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí trong nước								
19	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định canh tác lúa hữu cơ của các nông hộ trên địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	5		Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế ISSN: 2354-1350			29, 80-96 https://tapchi.hce.edu.vn/index.php/sjme/article/view/287	3/2024
20	Sự tham gia của giới trong các quyết định tưới tiêu nhằm ứng phó với tình trạng khan hiếm nước trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	3		Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam ISSN: 1605-2811 (Cũ: 1013-4328)			1 (193), 12-24	1/2024

21	Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch covid-19 đến lao động trong ngành du lịch: kết quả khảo sát sơ bộ ở thành phố Huế	2	-	Tạp chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế ISSN: 2354-1350		23, 1-16 https://tapchi.hce.edu.vn/index.php/sjme/article/view/154	12/2023
22	Tác động của manh mún đất đai đến thu nhập của hộ canh tác lúa: Trường hợp nghiên cứu ở thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		316, 45-54 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-316/muc-luc-527/tac-dong-cua-manh-mun-dat-dai-den-thu-nhap-cua-ho-can-h-tac-lua-truong-hop-nghien-cuu-o-thi-xa-huong-thuy-tinh-thua-thien-hue.380980.aspx	10/2023
23	Đánh giá của hộ gia đình về tác động kinh tế và xã hội của khan hiếm nước trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	6		Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam ISSN: 1605-2811 (Cũ: 1013-4328)		6 (186), 14-25 https://vjol.info.vn/index.php/khxbvn/article/view/83709	6/2023
24	Thuộc tính của hợp đồng liên kết trong sản xuất lúa: Nghiên cứu so sánh giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và An Giang	6		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển ISSN 2588-1205		132(5A), 75-100 https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ed/article/view/7099	4/2023
25	Thực trạng sản xuất nấm rơm của nông hộ ở xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365; p-ISSN: 1859-4972 (Cũ: 0866-7120)		6, 29-32	2/2023

26	Lượng hóa gánh nặng kinh tế của bệnh tật do môi trường sản xuất thay đổi: Trường hợp nghiên cứu ở Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng phương pháp chi phí bệnh tật (COI)	5		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		302, 53-61 https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/460	8/2022
27	Đo lường năng lực đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp vừa và nhỏ: một nghiên cứu tổng quan và đề xuất cho doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam	4		Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế ISSN: 2354-1350		22, 1-16 https://tapchi.hce.edu.vn/index.php/sjme/article/view/139	6/2022
28	Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn áp dụng giống lúa chịu hạn trong bối cảnh khan hiếm nước: Một nghiên cứu so sánh cho nông hộ ở tỉnh Thừa Thiên Huế và An Giang	6		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển ISSN 2588-1205		131(5C), 121-136 https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ed/article/view/6866	2022
29	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng thực hành nông nghiệp trong canh tác lúa của nông hộ ở một số tỉnh ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		290, 83-93 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-290/muc-luc-268/phan-tich-nhan-to-anh-huong-den-ap-dung-thuc-hanh-nong-nghiep-trong-can-tac-lua-cua-nong-ho-o-mot-so-tinh-o-viet-nam.380516.aspx	8/2021
30	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn chợ truyền thống và siêu thị: Trường hợp nghiên cứu người tiêu dùng sản phẩm rau ở thành phố Huế	3		Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế ISSN: 2354-1350		18, 1-14 https://tapchi.hce.edu.vn/index.php/sjme/article/view/13	6/2021
31	Tiêu thụ rau an toàn của các hộ gia đình tham gia mô hình thí	2		Tạp chí Khoa học Đại học		130(5A), 5-16 https://jos.hueu	4/2021

	điểm tại huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế			Huế: Kinh tế và Phát triển ISSN 2588-1205		ni.edu.vn/index.php/hujos-ed/article/view/6131	
32	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức cho hộ nuôi tôm ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển ISSN 2588-1205		130(5A), 49-62 https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ed/article/view/6182	4/2021
33	Nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn mô hình sử dụng đất thích ứng với biến đổi khí hậu: Nghiên cứu trường hợp của nông hộ ở vùng cát nội đồng tỉnh Quảng Bình	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		152, 33-40	4/2021
34	Tác động của biến động giá đầu ra đến hiệu quả sản xuất của nông hộ: Trường hợp các hộ nuôi tôm sú tại xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365; p-ISSN: 1859-4972 (Cũ: 0866-7120)		9, 87-90	3/2021
35	Tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	4		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		285, 93-101 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-285/muc-luc-247/tiem-nang-va-giai-phap-phat-trien-du-lich-cong-dong-tai-vuon-quoc-gia-phong-nha-%E2%80%93ke-bang.379465.aspx	3/2021
36	Phân tích mối quan hệ giữa áp dụng chiến lược quản lý rủi ro thị trường và thu nhập nông hộ: Trường hợp	2	X	Tạp chí Khoa học Thương mại		147, 71-79	11/2020

	nghiên cứu của hộ nuôi tôm ở tỉnh Thừa Thiên Huế			ISSN: 1859- 3666				
37	Đánh giá tác động của phát triển du lịch homestay tới đời sống của người dân vùng đệm Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734- 9365; p-ISSN: 1859-4972 (Cũ: 0866- 7120)			24, 57-60	4/2020
38	Thực trạng và đề xuất nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch ở thành phố Huế	3		Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế ISSN: 2354- 1350			14, 89-103 https://tapchi.hce.edu.vn/index.php/sjme/article/view/311	6/2020
39	Hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình Homestay trong phát triển du lịch cộng đồng tại vùng đệm Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734- 9365; p-ISSN: 1859-4972 (Cũ: 0866- 7120)			36, 54-58	12/2019
40	Lợi ích từ áp dụng chứng chỉ rừng bền vững FSC: Trường hợp nghiên cứu ở huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859- 0012			269, 63-71 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-269/muc-luc-383/loi-ich-tu-ap-dung-chung-chi-rung-ben-vung-fsc-truong-hop-nghien-cuu-o-huyen-phu-loc-tinh-thua-thien-hue.379171.aspx	11/2019
41	Phân tích và bản đồ hóa các chỉ số đánh giá mức độ dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu: Trường hợp nghiên cứu ở Huyện Minh Hóa, Tỉnh Quảng Bình	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859- 0012			261, 61-71 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-261/muc-luc-887/phan-tich-va-ban-do-hoa-cac-chi-so-danh-gia-muc-do-de-bi-ton-thuong-voi-bien-doi-khi-hau-truong-hop-nghien-cuu-o-huyen-minh-hoa	3/2019

							tinh-quang-binh.379075.aspx	
II.3 Bài báo khoa học đăng trên Hội thảo khoa học quốc tế								
42	Market analysis and willingness-to-pay for implementing water quality management devices - iots in white leg shrimp farming facilities in the Mekong delta region	4		Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Social Innovation and Technology for Area Based Development to Sustainable Community Development". NXB Kalasin University ISBN: 978-974-9711-23-1			577-597	1/2024
43	Technical efficiency and its determinants: A case study of snakehead fish farming in Quang Binh province	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "International Conference in Sustainable Economic Development: opportunities and challenges". NXB Hàng Hải ISBN: 978-604-965-832-7			223-233	2024
44	Khan hiếm nước trong sản xuất lúa và giải pháp ứng phó của các hộ nông dân trồng lúa ở tỉnh An Giang	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Green economic development in vietnam". NXB Hà Nội ISBN: 978-604-55-7850-6			1, 78-89	5/2023

45	Impact of COVID-19 pandemic on small hotel/home-stay owners in Hue Cty, Thua Thien Hue province	4		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “The Third International Conference in Business, Economics, and Finance”. NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604-965-832-7			122-133	2022
46	Tác động của liên kết cung ứng vật tư đầu vào và hộ nuôi tôm đến hiệu quả kinh tế hộ: trường hợp nghiên cứu ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “International conference for young researchers in economics & business 2019”. NXB Đại học Huế ISBN: 978-604-974-282-8			1197-1205	2019

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính/ tác giả liên hệ sau TS: **10 bài thuộc danh mục ISI/ Scopus** – số thứ tự [3], [4], [5], [6], [9], [13], [14], [17], [18] là tác giả đứng đầu, số thứ tự [12] là tác giả liên hệ; trong đó có 05 bài có IF>2.

Bài báo khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Bao gồm 28 bài báo theo số thứ tự [1], [2], [3], [5], [6], [13], [15], [17], [19], [22], [24], [25], [27], [29], [30], [31], [32], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [42], [43], [45], [46]
- Hướng nghiên cứu 2: Bao gồm 11 bài báo theo số thứ tự [7], [10], [11], [12], [14], [16], [18], [28], [33], [41], [44]
- Hướng nghiên cứu 3: Bao gồm 7 bài báo theo số thứ tự [4], [8], [9], [20], [21], [23], [26]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	-------------------------	---	----------------	--------------------

				khoa học/ISSN hoặc ISBN			
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo đại học chuyên	Tham gia	Số 481/QĐ-		Quyết định số 408/QĐ-	Đã tuyển sinh

	ngành Kinh tế và quản lý du lịch		ĐHKT, ngày 20/07/2017	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	ĐHKT, ngày 03/08/2018	được 06 khóa
2	Cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Kinh doanh nông nghiệp	Tham gia	Số 681/QĐ-ĐHKT, ngày 28/11/2018	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	Quyết định số 174/QĐ-ĐHKT, ngày 24/04/2019	
3	Cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Tham gia	Số 456a/QĐ-ĐHKT, ngày 31/07/2020	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	Quyết định số 580/QĐ-ĐHKT, ngày 22/10/2020	
4	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành kinh tế nông nghiệp	Tham gia	Số 257/QĐ-ĐHKT, ngày 24/06/2022	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	Quyết định số 130/QĐ-ĐHKT, ngày 22/03/2023	
5	Rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Tham gia	Số 343/QĐ-ĐHKT, ngày 29/05/2024	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế		Đang hoàn thành rà soát

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Kiên